

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**  
**qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TCT ngày 31/10/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần thực phẩm Cholimax;*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra tại Công ty cổ phần thực phẩm Cholimax ký ngày 2/12/2024 giữa Trưởng đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 1672/QĐ-TCT ngày 31/10/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và đại diện Công ty cổ phần thực phẩm Cholimax;*

*Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TCT ngày 29/12/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;*



Theo đề nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1672/QĐ-TCT ngày 31/10/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Cục trưởng Cục Thanh tra - Kiểm tra thuế.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần thực phẩm Cholimex.

Mã số thuế: 0304475742.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô C40-43/I, C51-55/II đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu số 4103005042 ngày 17 tháng 07 năm 2006 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 05 ngày 12 tháng 05 năm 2023.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Diệp Nam Hải. Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP;

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không áp dụng.

b) Các tình tiết tăng nặng: Không áp dụng.

4. Bị áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 1.064.135.300 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi tư triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm đồng);

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 5.320.676.501 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm hai mươi triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm linh một đồng), trong đó:

+ Thuế GTGT (tiểu mục 1701): 1.848.277.706 đồng, bao gồm:

++ Năm 2021: 439.738.992 đồng

++ Năm 2022: 766.254.066 đồng

++ Năm 2023: 642.284.648 đồng

+ Thuế TNDN (tiểu mục 1052): 3.168.398.795 đồng, bao gồm:

++ Năm 2021: 545.578.523 đồng

++ Năm 2022: 1.657.751.666 đồng

++ Năm 2023: 965.068.606 đồng

+ Thuế TNCN (tiểu mục 1001): 304.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh tư triệu đồng*), bao gồm:

++ Năm 2021: 108.000.000 đồng

++ Năm 2022: 108.000.000 đồng

++ Năm 2023: 88.000.000 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 1.029.327.866 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (tiểu mục 4931): 432.257.053 đồng, bao gồm:

++ Năm 2021: 155.528.354 đồng

++ Năm 2022: 189.125.950 đồng

++ Năm 2023: 87.602.749 đồng

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (tiểu mục 4918): 535.204.814 đồng, bao gồm:

++ Năm 2021: 159.909.065 đồng

++ Năm 2022: 304.363.206 đồng

++ Năm 2023: 70.932.543 đồng

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN (tiểu mục 4917): 61.866.000 đồng, bao gồm:

++ Năm 2021: 33.363.600 đồng

++ Năm 2022: 21.538.800 đồng

++ Năm 2023: 6.963.600 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 2/12/2024, Công ty cổ phần thực phẩm Cholimex có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 2/12/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

\* Tổng số tiền xử lý về thuế là: **7.414.139.668 đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm mười bốn triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:


1. Giao cho ông Diệp Nam Hải là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị thụ hưởng: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức thực hiện Quyết định này./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, TTKT. 6

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



  
**Vũ Chí Hùng**